

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày 21-9-2021

V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Duy Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 170/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Thế A; cư trú tại thôn B, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thùy L; cư trú tại thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là anh Vũ Thế A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thế A và chị Nguyễn Thùy L kết hôn với nhau do tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 02 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhau tại gia đình bố, mẹ đẻ anh Vũ Thế A ở thôn B, xã A. Quá trình chung sống, hai bên hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên ngăn, hoà giải

hiều lần nhưng không có kết quả mà ngày càng căng thẳng, trầm trọng và không còn khả năng khắc phục. Do mâu thuẫn căng thẳng nên cũng từ tháng 4 năm 2020, chị Nguyễn Thùy L đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở thôn L, xã A sống ly thân với anh Vũ Thế A; hiện tại vợ chồng không ai quan tâm và trách nhiệm đến nhau. Nay anh Vũ Thế A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Anh Vũ Thế A không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thùy L, trong quá trình giải quyết vụ án, đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Nguyễn Thùy L đều vắng mặt không có lý do nên không có quan điểm của chị Nguyễn Thùy L trước yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Thế A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến khẳng định:

- Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt nhiều lần, không có lý do nên đã không chấp hành các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự, các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Vũ Thế A được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L; về con chung: Anh Vũ Thế A và chị Nguyễn Thùy L không có con chung; về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Anh Vũ Thế A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử vụ án và việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Bị đơn, chị Nguyễn Thùy L có nơi cư trú thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện A. Anh Vũ Thế A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thùy L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án đã xác định anh Vũ Thế A và chị Nguyễn Thùy L kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 27 tháng 02 năm 2019. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp; hiện tại đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Thế A

và chị Nguyễn Thùy L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Vũ Thế A được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L.

[3] Về con chung: Anh Vũ Thế A và chị Nguyễn Thùy L không có con chung.

[4] Về tài sản: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết. Nếu các bên đương sự có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Vũ Thế A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 143, 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các điều 6, 7, 9 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Thế A được ly hôn với chị Nguyễn Thùy L.

2. Về con chung: Anh Vũ Thế A và chị Nguyễn Thùy L không có con chung

3. Về tài sản: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Thế A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Vũ Thế A đã nộp số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (theo Biên lai thu tiền số 0013216 ngày 21 tháng 6 năm 2021) nên không phải nộp nữa.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Cục Thi hành án dân sự Tp. Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự A;
- UBND xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Duy Thạch